

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đình, ngày 01 tháng 11 năm 2021

Số: 99/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST - DS ngày 05/01/2021 về việc “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Xét thấy: Nguyên đơn là anh Dương Minh Trung có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/ TLST - DS ngày 05/01/2021 về việc “ Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng ” giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Dương Minh Trung**, sinh năm 1994.

HKTT: Số 19 ngõ 4 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu Hà, sinh năm 1971 (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/3/2020 số công chứng 229/2020/GUQ quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Lê Dung)

- **Bị đơn: Hợp tác xã Thương mại Dịch vụ Hợp Thành**

Trụ sở: Số 22 ngõ 4 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thiện- Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Hải Vân (Giấy ủy quyền số 10/GUQ-2021 ngày 06 tháng 7 năm 2021)

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại cho anh Dương Minh Trung số tiền tạm ứng án phí là 12.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001101 ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Anh Dương Minh Trung và Hợp tác xã thương mại Hợp thành, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Lai

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

- (1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).
- (4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).
- (5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).
- (6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).
- (9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).
- (10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

